

Số: 455 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) với những nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm

1. Bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội giai đoạn 2021 – 2030; là một bộ phận của Chiến lược tài chính đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và đồng bộ với chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực liên quan.

2. Phát triển hệ thống Kho bạc Nhà nước hiện đại, đóng vai trò là một bộ phận quan trọng trong hệ thống quản lý tài chính công, góp phần khơi thông, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước.

3. Kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới và tiếp thu, tiếp cận trình độ phát triển tiên tiến của khu vực và thế giới, dựa trên phương thức quản trị hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý tài chính quốc gia, nâng cao chất lượng

phục vụ người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước.

4. Lấy hiện đại hóa công nghệ thông tin là khâu đột phá; cải cách cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ là nền tảng; gắn hiện đại hóa các chức năng với đổi mới mô hình tổ chức của Kho bạc Nhà nước để tạo động lực phát triển Kho bạc Nhà nước đồng bộ, toàn diện.

II. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Kho bạc Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới đồng bộ cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ quản lý quỹ ngân sách nhà nước, ngân quỹ nhà nước; nâng cao hiệu quả hoạt động huy động vốn cho ngân sách nhà nước; thực hiện tốt chức năng tổng kế toán nhà nước; kiện toàn bộ máy tổ chức gắn với tăng cường ứng dụng nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, có sự kết nối, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu khác của ngành tài chính, cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ tốt nhất người dân, doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước, góp phần xây dựng nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

III. Mục tiêu cụ thể

1. Đến năm 2025, Kho bạc Nhà nước vận hành dựa trên dữ liệu số và hoàn thành nền tảng Kho bạc số; cơ bản toàn bộ các giao dịch thu, chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo phương thức điện tử (trừ các giao dịch thuộc phạm vi bí mật nhà nước); liên thông dữ liệu số của các khâu lập dự toán, phân bổ, chấp hành, kế toán, kiểm toán và quyết toán ngân sách nhà nước; chia sẻ thông tin, dữ liệu thu, chi ngân sách nhà nước theo thời gian thực; hoàn thiện cơ chế kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng kiểm soát theo rủi ro. Sau năm 2025, tập trung nghiên cứu, phát triển các dịch vụ theo nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước; đến năm 2030, hoàn thành xây dựng Kho bạc số.

2. Phấn đấu kỳ hạn phát hành bình quân trái phiếu Chính phủ đạt từ 9 – 11 năm, lãi suất và chi phí phát hành hợp lý, góp phần cơ cấu lại, tăng tính an toàn, bền vững nợ công.

3. Đến năm 2025, kết quả dự báo luồng tiền của ngân quỹ nhà nước chênh lệch không quá 10% so với thực tế; đến năm 2030, kết quả dự báo chênh lệch không quá 5% so với thực tế và số dư ngân quỹ nhà nước nhàn rỗi cuối ngày bình quân không vượt quá số chi ngân quỹ nhà nước bình quân 01 – 02 ngày.

4. Cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác thông tin về tài chính – ngân sách nhà nước phù hợp với chuẩn mực kế toán công để phục vụ tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan có thẩm quyền và hoạt động kiểm tra, giám sát, nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các nguồn

lực tài chính nhà nước. Phần đầu đến năm 2030, thời gian lập và trình báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước, báo cáo tài chính nhà nước hàng năm giảm từ 6 – 12 tháng so với năm 2020.

5. Trước năm 2025, chuẩn bị đầy đủ, sẵn sàng các điều kiện về cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để đến năm 2030, cơ bản hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình kho bạc 2 cấp và giảm được ít nhất 15% biên chế so với năm 2020.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Cải cách, hiện đại hóa các chức năng quản lý quỹ ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước, quản lý ngân quỹ nhà nước, huy động vốn và tổng kế toán nhà nước của Kho bạc Nhà nước

a) Về tập trung nguồn thu của ngân sách nhà nước

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, hạ tầng kỹ thuật và thực hiện liên thông dữ liệu số về các khoản thu ngân sách nhà nước giữa Kho bạc Nhà nước và cơ quan thuế, hải quan, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trên cơ sở thống nhất cấu trúc thông tin trao đổi theo mã định danh đối với từng khoản thu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thu ngân sách nhà nước cho toàn bộ các khoản thu ngân sách nhà nước; triển khai các dịch vụ số về thu ngân sách nhà nước, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc nộp, theo dõi thông tin nộp ngân sách nhà nước trực tuyến, mọi lúc, mọi nơi và giảm thiểu chi phí tổ chức thu.

- Mở rộng sự tham gia của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và đa dạng hóa các phương thức thanh toán điện tử trong công tác thu ngân sách nhà nước.

b) Về kiểm soát chi ngân sách nhà nước

- Đổi mới cơ chế quản lý cam kết chi ngân sách nhà nước; cung cấp đầy đủ thông tin cam kết chi ngân sách nhà nước phục vụ cho việc lập, phân bổ và thực hiện kế hoạch ngân sách trung hạn, hàng năm theo thông lệ quốc tế.

- Thống nhất đầu mối, quy trình và số hóa công tác kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước, tạo thuận lợi cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện chia sẻ và liên thông dữ liệu số trong toàn bộ quá trình quản lý chi ngân sách nhà nước, đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

- Đổi mới phương thức kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, gắn với việc tăng cường phân cấp, giao trách nhiệm giải trình cho đơn vị sử dụng ngân sách và tương ứng với mức độ

phát triển chức năng kiểm toán nội bộ tại các bộ, ngành, địa phương, đi đôi với việc kiểm soát rủi ro, tăng cường thanh tra, kiểm tra các trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng các phương thức thanh toán điện tử trong chi trả ngân sách nhà nước cho các đối tượng thụ hưởng, đặc biệt là các phương thức áp dụng đối với các đối tượng thụ hưởng ở vùng sâu, vùng xa hoặc không có tài khoản ngân hàng.

c) Về huy động vốn cho ngân sách nhà nước

- Thực hiện phát hành và quản lý danh mục trái phiếu Chính phủ chủ động, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vốn của ngân sách nhà nước với cơ cấu, kỳ hạn theo các mục tiêu của chiến lược, chương trình, kế hoạch quản lý nợ công trung, dài hạn và kế hoạch vay, trả nợ công hàng năm; bảo đảm nguyên tắc phối hợp chặt chẽ trong điều hành chính sách tài khóa với chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính, tiền tệ và bảo đảm các cân đối lớn; phù hợp với khả năng trả nợ, giải ngân, khả năng hấp thụ của nền kinh tế, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí.

- Điều hành lãi suất phát hành trái phiếu Chính phủ phù hợp với nguyên tắc thị trường, định hướng điều hành chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác.

- Đa dạng các sản phẩm trái phiếu Chính phủ đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư; hình thành các mã trái phiếu Chính phủ chuẩn với quy mô đủ lớn để thúc đẩy thanh khoản của thị trường trái phiếu Chính phủ, tăng khả năng huy động vốn cho ngân sách nhà nước và hình thành đường cong lãi suất chuẩn, hỗ trợ phát triển thị trường vốn.

- Củng cố cơ sở nhà đầu tư theo hướng tiếp tục cải thiện tỷ trọng đầu tư trái phiếu Chính phủ của các nhà đầu tư dài hạn.

d) Về quản lý ngân quỹ nhà nước

- Cung cấp dịch vụ quản lý tài khoản và thu, chi của các quỹ tài chính nhà nước qua tài khoản thanh toán tập trung của Kho bạc Nhà nước, đảm bảo minh bạch, hiệu quả.

- Hoàn thiện mô hình thanh toán tập trung của Kho bạc Nhà nước phù hợp với lộ trình xây dựng, phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia, đáp ứng yêu cầu thanh toán thông suốt của Chính phủ, đảm bảo nguyên tắc tại mỗi hệ thống ngân hàng, Kho bạc Nhà nước chỉ có duy nhất một tài khoản và cuối ngày toàn bộ số dư ngân quỹ nhà nước được tập trung về tài khoản của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Hoàn thiện phương pháp dự báo luồng tiền và nguồn thông tin đầu vào, từng bước cải thiện chất lượng dự báo và thực hiện dự báo luồng tiền theo ngày.

- Mở rộng phạm vi đầu tư, đi vay ngân quỹ nhà nước; thực hiện giao dịch đầu tư, đi vay ngân quỹ nhà nước theo nguyên tắc thị trường. Giảm dần số dư ngân quỹ nhà nước nhàn rỗi, tối ưu hóa lợi ích sử dụng ngân quỹ nhà nước.

- Gắn kết chặt chẽ giữa quản lý ngân quỹ nhà nước với quản lý ngân sách và quản lý nợ nhằm giảm chi phí và rủi ro nợ vay, tăng cường tính hiệu quả, an toàn, bền vững của hệ thống quản lý tài chính công và nâng cao dự địa tài khóa.

- Thiết lập khung quản lý rủi ro hiện đại, đảm bảo các rủi ro trong quản lý ngân quỹ nhà nước được nhận diện, đánh giá đầy đủ, kịp thời và có chính sách giảm thiểu rủi ro phù hợp.

đ) Tổng kế toán nhà nước và báo cáo ngân sách, báo cáo tài chính nhà nước

- Từng bước thống nhất nguyên tắc kế toán trong khu vực Nhà nước; trong đó, ưu tiên thống nhất hệ thống tổ hợp tài khoản kế toán, đáp ứng yêu cầu tổng hợp thông tin, báo cáo của các cấp chính quyền và các cơ quan, đơn vị.

- Mở rộng phạm vi tổng kế toán nhà nước theo lộ trình triển khai kế toán dồn tích tại các đơn vị kế toán, đảm bảo bao quát được toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước, tài sản tài chính, tài sản phi tài chính và nghĩa vụ nợ của Nhà nước.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu kế toán tổng hợp cho toàn bộ khu vực nhà nước trên cơ sở liên thông và thu thập dữ liệu kế toán tại tất cả các đơn vị kế toán nhà nước, cho phép kết xuất thông tin, báo cáo đa chiều theo từng cấp độ tổng hợp thông tin về ngân sách nhà nước và tài chính nhà nước; đồng thời, góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về tài chính quốc gia.

- Hoàn thiện chế độ, quy trình lập, tổng hợp báo cáo thu, chi, quyết toán ngân sách nhà nước, báo cáo tài chính nhà nước trên cơ sở triển khai Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số, phù hợp với lộ trình triển khai chuẩn mực kế toán công tại Việt Nam, đảm bảo tính đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch của báo cáo và từng bước rút ngắn thời gian lập báo cáo.

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động tham gia cách mạng công nghiệp 4.0, từng bước hình thành Kho bạc số

- Xây dựng và triển khai kiến trúc công nghệ thông tin của Kho bạc Nhà nước phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử; trong đó, Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số đóng vai trò là hệ thống lõi, có sự kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống khác có liên quan.

- Số hóa các nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước và cung cấp dữ liệu mở về tài chính – ngân sách nhà nước thông qua việc nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc và các hệ thống liên quan thành Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số dựa trên công nghệ hiện đại, cho phép cung cấp các dịch vụ số, phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị và có khả năng truy cập, khai thác thông tin rộng rãi.

- Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin khác, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa Kho bạc Nhà nước.

- Ứng dụng hiệu quả các công nghệ số như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động (Mobility), Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain),... trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Kho bạc số để tối ưu hóa các quy trình quản lý, quản trị và cung cấp dịch vụ của Kho bạc Nhà nước.

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống và giải pháp an toàn bảo mật, dự phòng rủi ro; hệ thống giám sát vận hành và giám sát an toàn bảo mật thông tin, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin luôn được vận hành an toàn, ổn định, thông suốt trong mọi tình huống.

3. Sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục rà soát để sắp xếp, thu gọn đầu mối Kho bạc Nhà nước cấp huyện; nghiên cứu thí điểm từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình 2 cấp (tại trung ương là cấp xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức điều hành; tại các đơn vị kho bạc trực thuộc là cấp thực hiện) theo lộ trình phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, việc phân cấp quản lý nhà nước và sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, đảm bảo hoạt động của Kho bạc Nhà nước và việc giao dịch của các tổ chức, cá nhân với Kho bạc Nhà nước được thuận lợi.

- Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động Kho bạc Nhà nước theo vị trí việc làm, có phẩm chất đạo đức tốt và bản lĩnh chính trị vững vàng; có tính chuyên nghiệp cao, có trình độ, kỹ năng, có năng lực sáng tạo dựa trên cơ chế cạnh tranh về tuyển dụng, chế độ đãi ngộ và đề bạt, nhằm đáp ứng yêu cầu công vụ và các định hướng cải cách đến năm 2030, phục vụ tốt người dân, doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước. Tăng cường sử dụng các nguồn lực bên ngoài và thực hiện tinh giản biên chế theo chủ trương của Đảng, Chính phủ.

- Phát triển đội ngũ lãnh đạo Kho bạc Nhà nước các cấp, đội ngũ công chức nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách tại trung ương có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa của hệ thống Kho bạc Nhà nước trong

điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0. Cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, người lao động Kho bạc Nhà nước tại từng cấp, từng đơn vị, phù hợp với việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hiện đại hóa quy trình nghiệp vụ và đổi mới phương thức quản lý.

- Xây dựng và triển khai cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động (KPI) của từng đơn vị và từng công chức, viên chức, người lao động Kho bạc Nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm, tạo động lực và áp lực để từng đơn vị, từng công chức, viên chức, người lao động tận tụy, trách nhiệm, hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.

- Cải thiện môi trường làm việc và chủ động triển khai thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách của Đảng, Chính phủ, tạo điều kiện và thúc đẩy tính chủ động, sáng tạo và khơi dậy tinh thần cống hiến trong thực thi công vụ của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động.

4. Chuyển đổi phương thức quản lý và cung cấp dịch vụ kho bạc

- Tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quản lý ngân quỹ nhà nước, huy động vốn và tổng kế toán nhà nước trên cơ sở chuyển đổi phương thức quản lý hành chính truyền thống sang phương thức vừa quản lý, vừa phục vụ và cung cấp dịch vụ, bảo đảm quản lý thống nhất, công khai, minh bạch, hiệu lực và hiệu quả.

- Tập trung nâng cao chất lượng phục vụ; nghiên cứu, phát triển các dịch vụ kho bạc mới đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước.

- Phát triển phương thức cung cấp dịch vụ trực tuyến qua các thiết bị di động trong lĩnh vực quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quản lý ngân quỹ nhà nước, huy động vốn và tổng kế toán nhà nước.

5. Hiện đại hóa công tác thanh tra – kiểm tra và triển khai kiểm toán nội bộ

- Xác định trọng tâm, trọng điểm thanh tra chuyên ngành của Kho bạc Nhà nước trên cơ sở đánh giá rủi ro và mức độ phát triển chức năng kiểm toán nội bộ tại các bộ, ngành, địa phương. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra và thanh tra chuyên ngành thông qua môi trường số và hệ thống thông tin.

- Kiện toàn hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ; phát triển chức năng kiểm soát rủi ro; xây dựng quy chế và thực hiện kiểm toán nội bộ Kho bạc Nhà nước.

- Tư vấn, hỗ trợ việc phát triển chức năng kiểm toán nội bộ về tài chính – ngân sách tại các bộ, ngành, đơn vị sử dụng ngân sách và các địa phương.

6. Các nhiệm vụ, giải pháp khác

- Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính của Kho bạc Nhà nước phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đảm bảo có đủ nguồn kinh phí để thực hiện cải cách, hiện đại hóa Kho bạc Nhà nước.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ, hiệu quả tài sản là vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, bảo vật quốc gia và các tài sản khác Nhà nước giao cho Kho bạc Nhà nước quản lý; tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý tạm gửi, tạm giữ do Kho bạc Nhà nước nhận bảo quản.

- Phát triển và đa dạng hóa các hình thức hợp tác quốc tế; tiếp cận các công nghệ quản lý hiện đại và tranh thủ các nguồn lực quốc tế; hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm với kho bạc các nước.

- Tuyên truyền, phổ biến tới các cấp, ngành, các đơn vị và từng cá nhân công chức, viên chức, người lao động thuộc Kho bạc Nhà nước về ý nghĩa, vai trò, nội dung và tầm quan trọng của quá trình cải cách, hiện đại hóa hệ thống Kho bạc Nhà nước, tạo sự thống nhất và đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

- Tăng cường năng lực dự báo, phân tích và khả năng phản ứng, đảm bảo hoạt động quản lý, quản trị và cung cấp dịch vụ thông suốt của hệ thống Kho bạc Nhà nước và đạt được mục tiêu cải cách, hiện đại hóa đề ra.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính:

a) Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện và chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai Chiến lược; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh, bổ sung Chiến lược để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện cải cách, hiện đại hóa Kho bạc Nhà nước theo Chiến lược.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức chỉ đạo và thực hiện Chiến lược; tập trung vào việc triển khai hoàn thiện các quy chế, quy định; phát triển hạ tầng số; phát triển nền tảng, hệ thống, dữ liệu, ứng dụng, dịch vụ số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3).

110

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Khái